

Số: 382/BC-CP

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2014

Kính gửi: Quốc hội Khoá XIII

Năm 2014, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Ban Chỉ đạo), sự điều hành của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tiếp tục được đẩy mạnh, có những chuyển biến tích cực, đạt được một số kết quả nhất định, góp phần thiết thực vào việc ổn định tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong chỉ đạo, điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chính phủ đã tập trung chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”, Nghị quyết số 37/NQ/QH13, Nghị quyết số 63/NQ/QH13 của Quốc hội về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng⁽¹⁾, Chương trình hành động của Chính phủ về công tác PCTN, lãg phí giai đoạn 2012-2016.

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nhất là thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác giám định tư pháp, thu hồi tài sản tham nhũng và tăng cường chủ động phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; định kỳ đánh giá tình hình, kết quả công tác và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp PCTN. Kết quả cụ thể trên các mặt công tác PCTN năm 2014 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế về PCTN

Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến về mục tiêu, định hướng, nội dung cơ bản của một số dự án luật (Bộ Luật hình sự, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật công an nhân dân (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan quân đội nhân dân, Luật ban hành văn bản

⁽¹⁾ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 28/02/2014 về việc ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm.

quy phạm pháp luật...) để trình Quốc hội; đóng góp ý kiến đối với dự án Luật tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi), Luật tổ chức Quốc hội (sửa đổi); xây dựng Báo cáo của Chính phủ về kết quả triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7.

Từ đầu năm 2014 đến nay, Chính phủ đã ban hành 91 Nghị định, 74 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 56 quyết định trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.⁽²⁾

Tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm khắc phục những bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội vẫn chưa kịp thời và đủ mạnh để thực thi pháp luật, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. Công tác hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật chưa ngăn chặn, triệt tiêu các điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng. Quy trình xây dựng, chất lượng và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách còn nhiều bất cập; chưa khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết Luật.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

Các ngành, các cấp đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN⁽³⁾, đồng thời gắn với quán triệt việc thi hành Hiến pháp năm 2013, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nhiều hình thức tuyên truyền sinh động được triển khai. Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và một số cơ quan liên quan tổng kết và trao giải cuộc thi “Tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng”⁽⁴⁾; Bộ Ngoại giao, các tỉnh Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Lâm Đồng, Quảng Bình, Bình Định đã ban hành kế hoạch triển khai Đề án “tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân”; Thanh tra Chính phủ tổ chức nhiều hội nghị tập huấn triển khai Nghị định số 90/2013/NĐ-CP quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP về minh bạch tài sản, thu nhập; tổ chức Chương trình Sáng kiến PCTN Việt Nam năm 2014.

Triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bộ Giáo dục và Đào

⁽²⁾ Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 03/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp, Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành.

⁽³⁾ Tổ chức 62.728 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN cho 3.866.962 lượt người; duy trì việc tuyên truyền các quy định về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

⁽⁴⁾ Cuộc thi đã nhận được 40 tiểu phẩm dưới dạng video clip của 39 cơ quan đơn vị ở các bộ, ngành, địa phương gửi về dự thi.

tạo⁽⁵⁾ đã rà soát, hoàn thiện, phê duyệt chương trình, tài liệu giảng dạy dùng cho các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, đồng thời hướng dẫn lồng ghép, tích hợp nội dung PCTN vào chương trình giảng dạy, tài liệu, sách giáo khoa phù hợp với từng cấp học. Thanh tra Chính phủ⁽⁶⁾ đã có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo và tổ chức các đoàn kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chỉ thị. Việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo đã bước đầu có tác dụng trong việc nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên về phòng, chống tham nhũng.

Các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương đã tích cực đưa tin, bài, ảnh về công tác PCTN, tập trung vào các chủ đề: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác PCTN; các hoạt động của Ban Chỉ đạo nhất là việc tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác PCTN; việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, đặc biệt là việc đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; hoạt động của các cơ quan có chức năng PCTN, kinh nghiệm quốc tế về PCTN. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân đối với công tác PCTN. Tuy nhiên, tài liệu tuyên truyền về PCTN còn sơ sài, nội dung chủ yếu là giới thiệu về pháp luật PCTN nên hiệu quả vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với công sức, kinh phí đã đầu tư.

3. Về tổ chức, hoạt động của các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng

- Cục Chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ) đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các Đề án và văn bản quy phạm pháp luật: Đề án “Tăng cường thực hiện và kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước”, Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung Quy định về khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong tố cáo, phát hiện tham nhũng; Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác PCTN (thay thế Thông tư số 11/2011/TT-TTCP ngày 09/11/2011); Thông tư liên tịch giữa Thanh tra Chính phủ và Bộ Tài chính về thành lập, quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng cá nhân có thành tích trong tố cáo phát hiện tham nhũng. Thành lập 09 tổ kiểm tra việc thực hiện quy định minh bạch tài sản, thu nhập năm 2013 tại 56 cơ quan, đơn vị⁽⁷⁾; đã ban hành Kết luận thanh tra về một số nội dung trong công tác quản lý tài chính và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, việc thực hiện pháp luật về PCTN của UBND thành phố Hà Nội; đang tiến hành thanh tra, kiểm tra một số đơn vị theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng báo cáo định

⁽⁵⁾ Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 366/QĐ-BGDĐT ngày 27/01/2014 về "Chương trình phổ biến pháp luật ngoại khóa cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2013-2016".

⁽⁶⁾ Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2014 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (Văn bản số 35-CTr/TW ngày 13/01/2014), Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 330/TTCP-C.IV ngày 28/02/2014, đề nghị các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91 tập trung chỉ đạo, thực hiện việc MBTSTN năm 2013 và Chỉ thị số 10; ban hành Kế hoạch số 376/KH-TTCP ngày 06/3/2014 thành lập 09 tổ kiểm tra tại 56 cơ quan, đơn vị về việc thực hiện quy định MBTSTN năm 2013 và Chỉ thị số 10.

⁽⁷⁾ Trong 56 cơ quan, đơn vị đã kiểm tra gồm có: 17 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 31 tỉnh, Trung ương và 08 Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty 91.

kỳ về công tác PCTN; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2013; tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN từ năm 2013 đến nay; triển khai các hoạt động trong Chương trình sáng kiến PCTN (VACI) 2013 và phối hợp với các cơ quan liên quan trao giải VACI 2014; tổ chức Đối thoại về PCTN lần thứ 12 (cuối năm 2013), hiện nay đang chuẩn bị các nội dung cho kỳ Đối thoại về PCTN lần thứ 13 với chủ đề: “Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng”.

- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng (Bộ Công an) đã thụ lý, điều tra 24 vụ án, 184 bị can, trong đó án cũ chuyển sang 13 vụ, 89 bị can; khởi tố mới 08 vụ, 81 bị can; điều tra bổ sung 03 vụ, 14 bị can; kết thúc điều tra 14 vụ, 129 bị can; tạm đình chỉ điều tra 01 bị can; đang điều tra 09 vụ, 54 bị can. Tổng tài sản thiệt hại khoảng 2.550,1 tỷ đồng. Tài sản thu giữ, thu hồi khoảng 909 tỷ đồng, trong đó: tiền mặt là 177,1 tỷ đồng; tài sản thế chấp tại ngân hàng là 731,9 tỷ đồng.

- Vụ 1B (Viện kiểm sát nhân dân tối cao) đã kiểm sát khởi tố mới 05 vụ/77 bị can; ra quyết định phê chuẩn lệnh bắt tạm giam 33 bị can trường hợp, quyết định truy tố 12 vụ/80 bị can và phối hợp với cơ quan Viện kiểm sát và Tòa án địa phương đưa ra xét xử dứt điểm 10 vụ/46 bị cáo. Trong kỳ báo cáo, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có quyết định đình chỉ điều tra bị can, các vụ án đưa ra xét xử cơ bản phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, chủ động xác minh, nắm tình hình, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải quyết một số vụ án, vụ việc tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng. Tuy nhiên, thực tiễn công cuộc đấu tranh PCTN hiện nay đòi hỏi phải nhanh chóng khắc phục những bất cập về mô hình, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách về PCTN, tăng cường biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, chế độ đãi ngộ, đề cao hơn nữa trách nhiệm, năng lực và nhất là hiệu quả trong phát hiện và xử lý tham nhũng.

4. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Về cải cách hành chính (CCHC), cải cách chế độ công chức, công vụ tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong đó nhấn mạnh việc đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp, cải cách quy trình hồ sơ và thủ tục nộp thuế. Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất là một trong những cơ sở pháp lý để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong

lĩnh vực thuế, hải quan, trong đó yêu cầu cắt giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và giảm thời gian kê khai, nộp thuế; phấn đấu đến năm 2015 bằng với mức trung bình của nhóm nước “ASEAN-6”.

Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai các nhiệm vụ CCHC theo chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020. Triển khai kịp thời trên toàn quốc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức; tiếp tục duy trì công tác cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và thực thi công vụ.

Ngày 05 tháng 9 năm 2014, Bộ Nội vụ đã công bố Chỉ số cải cách hành chính 2013 (PAR Index 2013) đối với 19 bộ, cơ quan ngang bộ và 63 UBND tỉnh, thành phố. Theo đó, Bộ Giao thông vận tải và thành phố Đà Nẵng đứng đầu. Chỉ số PAR Index đã có ý nghĩa, tác động mạnh mẽ, thúc đẩy triển khai cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương, góp phần hạn chế tiêu cực, những nhiễu, hướng tới nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và xã hội. Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính. Bộ Thông tin và Truyền thông thử nghiệm cấp phép online đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bưu chính. Kiểm toán Nhà nước đã ban hành và triển khai quy chế quản lý và sử dụng phần mềm quản lý thông tin, nhật ký kiểm toán. Thành phố Hồ Chí Minh thí điểm thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Ngành Thuế đẩy mạnh việc kê khai thuế qua mạng Internet và giảm thời gian nộp thuế. Đến hết tháng 5/2014, đã có 367.000 doanh nghiệp khai thuế qua mạng Internet, chiếm 76% doanh nghiệp đang hoạt động, phấn đấu đến cuối năm 2014 có 95% doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng.

Việc cải cách chế độ công vụ, công chức đã được các bộ, ngành, địa phương tích cực thực hiện, nhất là việc tổ chức thi tuyển lãnh đạo cấp Vụ, Cục, Tổng cục ở một số Bộ, cấp Sở ở một số địa phương tiếp tục được triển khai (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp, các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Nam, Thái Bình, Hà Nam); tiếp tục xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và thực hiện tinh giản biên chế.

b) Về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và việc xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công, đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Việc công khai, minh bạch ngày càng cụ thể, được thực hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau như công khai trong việc mua sắm tài sản công, đấu thầu, tiêu chí bổ nhiệm cán bộ; việc hoạch định, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, định mức, tiêu chuẩn... đều

được công khai lấy ý kiến rộng rãi⁽⁸⁾. Đáng chú ý là môi trường kinh doanh⁽⁹⁾ đã có bước tiến đáng kể so với các năm trước đây nhất là trong việc tiếp cận đất đai và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

Việc rà soát, ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực, đã ban hành mới 3.406 văn bản, huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung 1.723 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tiến hành 7.349 cuộc kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, phát hiện 212 vụ việc vi phạm, số người vi phạm là 144 người, kiến nghị xử lý kỷ luật 93 người, kiến nghị thu hồi và bồi thường 561 tỷ đồng (đã thu hồi 154 tỷ đồng).

Việc kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch cũng được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Qua kiểm tra tại 8.683 cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã phát hiện 81 đơn vị có vi phạm. Qua kiểm tra cho thấy vẫn còn tình trạng lạm dụng quy định về bí mật nhà nước để không công khai những nội dung cần phải công khai, minh bạch hoặc thu hẹp đối tượng, hình thức công khai, gây khó khăn cho việc tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp.

c) Về minh bạch tài sản, thu nhập

Tổng hợp kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2013⁽¹⁰⁾ cho thấy có 944.425 người đã kê khai tài sản, thu nhập trên tổng số 952.178 người phải kê khai (đạt 99,2%, tăng 0,7% so với năm 2012); số người chậm kê khai trong năm là 6.935 người; số lượng bản kê khai thuộc diện cấp ủy hoặc cấp trên quản lý: 201.345 bản. Có 914.245 bản kê khai đã công khai (đạt tỷ lệ 96,8% so với số bản đã kê khai, tăng 37,4% so với năm 2012). Có 05 người thuộc diện kê khai phải xác minh tài sản, thu nhập trong đó đã có 01 người⁽¹¹⁾ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo do kê khai không trung thực và 06 người⁽¹²⁾ bị xử lý kỷ luật do vi phạm thời hạn (chậm tổ chức việc kê khai và chậm kê khai). Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập và yêu cầu xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

d) Về đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2013-2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán mở rộng mạng lưới đầu tư cơ sở vật chất, máy rút

⁽⁸⁾ Theo kết quả khảo sát chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2013 - PAPI 2013: Điểm số 'Công khai, minh bạch' tăng 3,4% so với năm 2012, điểm số 'Trách nhiệm giải trình với người dân' tăng 1,19% so với năm 2012.

⁽⁹⁾ Ngày 2/8/2014, cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ công bố Báo cáo chỉ số môi trường kinh doanh thuận lợi, theo đó Việt Nam xếp hạng 99/189 nước về môi trường kinh doanh thuận lợi; theo Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam, chỉ số môi trường kinh doanh Quý II-2014 tăng từ 59 điểm lên 66 điểm, trở lại thời kỳ thịnh vượng.

⁽¹⁰⁾ Phụ lục 1 kèm theo.

⁽¹¹⁾ Về xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy Hậu Giang đã kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo với ông Cao Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty XSKT Hậu Giang trong lãnh đạo điều hành hoạt động của cơ quan; không kê khai tài sản thu nhập năm 2010 và kê khai tài sản không trung thực năm 2008, 2009, 2011 và 2012.

⁽¹²⁾ Về xử lý kỷ luật do vi phạm thời hạn trong MBTSTN: Ông Nguyễn Văn Huệ, Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (do chậm kê khai tài sản, thu nhập); 04 người tại Tổng công ty Vận tải thủy - Bộ giao thông vận tải (do chậm kê khai tài sản, thu nhập và chậm tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập); Chủ tịch Hội Y học cổ truyền tỉnh Hà Tĩnh bị phê bình vì chậm tổ chức việc kê khai TSTN.

tiền tự động, máy thanh toán dùng thẻ trong cả nước (POS), kết nối hệ thống máy ATM của các ngân hàng đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người nhận lương qua tài khoản; triển khai và xây dựng đề án không dùng tiền mặt ở nông thôn; xây dựng phương án phát triển thẻ chi tiêu công của Ngân hàng Nhà nước.

Nhìn chung, việc trả lương qua tài khoản đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị tích cực thực hiện, nhất là ở đô thị. Đây là bước khởi đầu quan trọng để tiến tới hạn chế dùng tiền mặt, góp phần phòng ngừa, hạn chế tham nhũng.

Tuy nhiên, việc thanh toán bằng tiền mặt còn phổ biến, vẫn chưa kiểm soát được các nguồn thu nhập khác ngoài lương của đối tượng hưởng lương từ ngân sách, nhất là chưa kiểm soát được thu nhập, tiêu dùng của người có chức vụ, quyền hạn; việc mua bán tài sản có giá trị lớn chưa được thanh toán qua tài khoản.

đ) Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; tặng quà và nộp lại quà tặng

Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động ban hành và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ nhất là khi tiếp xúc, giải quyết các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để chấn chỉnh các sai phạm. Trong năm 2014, kiểm tra việc thực hiện tại 7.164 cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, trong đó số cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý là 338 người.

Qua tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng trong dịp Tết Nguyên đán 2014⁽¹³⁾ cho thấy việc thực hiện vẫn còn hình thức. Việc tiếp nhận, xử lý thông tin về tặng quà và nhận quà tặng, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp vi phạm quy định về việc tặng quà và nhận quà tặng rất khó và chủ yếu phụ thuộc tính tự giác, trung thực của người được tặng quà.

e) Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng

Nhằm hạn chế những bất cập, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 211/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Theo báo cáo của các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, có 48 người đứng đầu thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng⁽¹⁴⁾, trong đó, 03 người bị xử lý hình sự, 05 người bị cách chức, 40 người bị xử lý kỷ luật các hình thức cảnh cáo, khiển trách.

⁽¹³⁾ Trong kỳ báo cáo, đã có 32 trường hợp nộp lại quà tặng với tổng giá trị là 791 triệu đồng: TP. Hồ Chí Minh: 12 người, tổng số tiền 485 triệu đồng; tỉnh Đồng Tháp: 02 người, tổng số tiền 15 triệu đồng; tỉnh Long An: 5 người, tổng số tiền 41 triệu đồng; Bộ Tài chính: 12 người, tổng số tiền 118 triệu đồng; Lạng Sơn: 1 người, tổng số tiền 132 triệu đồng.

⁽¹⁴⁾ Lạng Sơn: 02 người; Bắc Giang: 01 người; Hải Phòng: 02 người; Tiền Giang: 01 người; Bến Tre: 10 người; An Giang: 02 người; Bạc Liêu: 02 người; Cà Mau: 03 người; Đắk Lắk: 02 người; Lâm Đồng: 01 người; Bình Định: TP. Hồ Chí Minh: 02 người; Cần Thơ: 02 người; Yên Bái: 01 người; Điện Biên: 01 người; Bình Thuận: 01 người; Bộ Công an: 09 người; Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch: 01 người; Ngân hàng Nhà nước: 02 người; Bảo hiểm xã hội Việt Nam: 01 người; Tổng công ty Hàng Hải: 02 người.

Việc quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được điều chỉnh, bổ sung, có tác dụng đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong PCTN tại đơn vị mình phụ trách. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn lúng túng trong việc xác định mức độ trách nhiệm của người đứng đầu cấp trên đối với sai phạm của người đứng đầu cơ quan cấp dưới hoặc trong trường hợp sai phạm liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều cơ quan, đơn vị, bộ phận. Do vậy, qua thực tế triển khai giải pháp này cho thấy cần phải xem xét việc qui trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với người đứng đầu nhưng cũng kịp thời biểu dương, khen thưởng những người đứng đầu đã chủ động phát hiện, xử lý nghiêm tham nhũng.

g) Về chuyển đổi vị trí công tác

Việc chuyển đổi vị trí công tác tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Từ đầu năm 2014 đến nay, các cấp, các ngành đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác 27.404 cán bộ, công chức, viên chức. Các bộ, ngành, địa phương có nhiều người được chuyển đổi vị trí công tác là: Bộ Tài chính (5.826 người), Ngân hàng Nhà nước (5.290 người), Đồng Nai (1.508 người), TP. Hồ Chí Minh (1.058 người), Sơn La (761 người) v.v...

Nhìn chung, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong thời gian qua đã được tiếp tục thực hiện và có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng. Bốn giải pháp được đánh giá là có hiệu quả tích cực gồm: Cải cách hành chính; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (nhất là trách nhiệm giải trình trong việc thực thi công vụ); xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Hai giải pháp được đánh giá hiệu quả ở mức trung bình: Chuyển đổi vị trí công tác; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu. Ba giải pháp nhiều ý kiến đánh giá hiệu quả thấp: Kê khai tài sản, thu nhập; đổi mới phương thức thanh toán và nộp lại quà tặng.

5. Về công tác thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

a) Kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính nhà nước đã triển khai 7.596 cuộc thanh tra hành chính và 193.508 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 31.885 tỷ đồng, 4.717 ha đất; kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước 27.109 tỷ đồng và 3.661 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 4.776 tỷ đồng, 1.056 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với 1.688 tập thể, 2.989 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 61 vụ. Toàn ngành thanh tra đã đôn đốc, kiểm tra 3.901 kết luận, thu hồi và xử lý 9.955 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 64,5%) và 283 ha đất (đạt tỷ lệ 80,6%).

Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp 370.794 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; có 4.732 lượt đoàn đông người; đã giải quyết 37.716/44.426 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ

84,9%⁽¹⁵⁾. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan hành chính nhà nước đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước 24,8 tỷ đồng, 10,6 ha đất; trả lại cho tập thể, công dân 86,1 tỷ đồng, 20,2 ha đất; bảo vệ quyền lợi chính đáng cho 2.131 người; kiến nghị xử lý vi phạm hành chính 594 (đã xử lý 446 người), chuyển cơ quan điều tra 83 vụ⁽¹⁶⁾.

b) Kết quả kiểm toán

Trong kỳ báo cáo, Kiểm toán Nhà nước đã ban hành 163 báo cáo kiểm toán, kiến nghị xử lý tài chính 13.626,4 tỷ đồng; trong đó: Các khoản tăng thu: 2.940,1 tỷ đồng; các khoản giảm chi: 3.942,4 tỷ đồng; các khoản phải nộp hoàn trả và quản lý qua NSNN: 5.049 tỷ đồng; các khoản nợ đọng phát hiện: 775,9 tỷ đồng; các kiến nghị xử lý khác: 919 tỷ đồng. Kiến nghị các bộ, ngành địa phương rà soát để hủy bỏ hoặc thay thế, sửa đổi, bổ sung 59 văn bản không phù hợp. Kiến nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm để xử lý theo quy định đối với các tập thể và 30 cá nhân. Kiểm toán Nhà nước đã chuyển 05 vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật⁽¹⁷⁾; cung cấp 15 hồ sơ, tài liệu phục vụ điều tra, kiểm tra, giám sát.

Nhìn chung, qua thanh tra, kiểm toán đã phát hiện nhiều vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, phát hiện, làm rõ sai phạm và đề nghị xử lý nhiều vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm. Hồ sơ, tài liệu do cơ quan thanh tra, kiểm toán chuyển đã được cơ quan Công an, Kiểm sát, Tòa án xác định là nguồn chứng cứ quan trọng phục vụ quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

Công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng của công dân được các cơ quan chức năng thực hiện đúng quy định; có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các bộ, ngành, các cơ quan liên quan để giải quyết kịp thời.

Tuy nhiên, số vụ việc tham nhũng được phát hiện qua thanh tra, kiểm toán chưa tương xứng với tình hình thực tế. Việc chuyển các hồ sơ, tài liệu có dấu hiệu tham nhũng còn vướng mắc, các cơ quan vẫn chưa có sự thống nhất về tiêu chí đánh giá vụ việc cần chuyển cơ quan điều tra, nhất là các vụ phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp.

Qua giải quyết đơn thư cho thấy người dân tố cáo tham nhũng chưa nhiều, có nguyên nhân xuất phát từ việc người dân chưa tin vào việc xử lý, giải quyết của các cơ quan chức năng; công tác theo dõi, đôn đốc, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đơn, thư đã chuyển chưa thường xuyên; chưa chú trọng việc nghiên cứu, đánh giá kết quả giải quyết, do đó hạn chế việc nâng cao trách nhiệm và chất lượng giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền, trong khi cơ chế bảo vệ người tố cáo tuy đã có tiến bộ nhưng chưa đáp ứng tình hình nên vẫn còn tâm lý người tố cáo sợ bị trả thù.

⁽¹⁵⁾Các địa phương có tỷ lệ giải quyết đạt cao: Bà Rịa – Vũng Tàu (100%), Bạc Liêu (96,3%), Đắk Nông (94,3%), Kon Tum (94,0%), Bình Dương (93,9%), Bắc Ninh (93,2%), Đà Nẵng (92,9%) ...; một số địa phương có số đơn nhiều nhưng tỷ lệ giải quyết đạt khá như: Hà Nội (82,7%), Đồng Nai (87,7%), Kiên Giang (87,5%) ...

⁽¹⁶⁾Riêng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển cơ quan điều tra 59 vụ

⁽¹⁷⁾Đề nghị Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm - Bộ Công an điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với sai phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật xảy ra tại một số đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Seaprodex); sai phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động tín dụng, dẫn đến có nguy cơ thất thoát vốn xảy ra tại 02 chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật gây lãng phí vốn tại Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện.

6. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác PCTN và việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng

Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đã ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2014 trong đó tập trung nhiệm vụ là: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, xử lý nghiêm minh theo đúng quy định pháp luật các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận xã hội đánh giá cao; tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường công tác kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế, xã hội để phòng ngừa tham nhũng; tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác PCTN để kiểm điểm, đánh giá về tình hình, kết quả công tác PCTN thời gian qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác PCTN thời gian tới; ban hành Kế hoạch⁽¹⁸⁾ kiểm tra, giám sát việc thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp tại một số địa phương và Kế hoạch⁽¹⁹⁾ chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN tại một số cơ quan, tổ chức ở Trung ương. Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực do mình trực tiếp quản lý, phụ trách; triển khai các nhiệm vụ được phân công theo Chương trình công tác trọng tâm 2014 của Ban Chỉ đạo; đề xuất, đóng góp nhiều nội dung, ý kiến quan trọng để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

Nhằm thực hiện có hiệu quả việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác PCTN, Ban Bí thư có Quyết định số 243-QĐ/TW ngày 04 tháng 6 năm 2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử đã chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ hơn, đã đạt được những kết quả nhất định; những vụ có dấu hiệu tham nhũng do cơ quan thanh tra, kiểm toán chuyển cơ bản được khởi tố, điều tra và xử lý; một số vụ án phức tạp, án điểm đã được các cơ quan tố tụng hợp liên ngành để thống nhất về tội danh, hướng xử lý, góp phần hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngành thanh tra đã phát hiện 54 vụ, 87 đối tượng có hành vi liên quan đến tham nhũng với số tiền 68,5 tỷ đồng; đã thu hồi 46,9 tỷ đồng (đạt 68,5%, tăng 18,3% so với năm 2013).

Lực lượng cảnh sát điều tra các cấp đã thụ lý 415 vụ án/1.031 bị can phạm tội về tham nhũng, trong đó: Kỳ trước chuyển sang 156 vụ/424 bị can; khởi tố mới 256 vụ/593 bị can (so với cùng kỳ năm trước tăng 23 vụ/25 bị can); thiệt hại trên 6.740 tỷ đồng, đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước trên 1.500 tỷ đồng (đạt 22,3%, tăng 14,1% so với năm 2013). Đã kết luận điều tra 224 vụ/562 bị

⁽¹⁸⁾ Kế hoạch số 90-KH/BCĐTW ngày 12/7/2014 của Ban Chỉ đạo về thành lập 04 Đoàn công tác do 04 đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo làm Trưởng đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp tại 08 địa phương: Quảng Ninh, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Định, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu.

⁽¹⁹⁾ Kế hoạch số 89-KH/BCĐTW ngày 12/7/2014 của Ban Chỉ đạo về Thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN tại 7 cơ quan ở Trung ương: Bộ Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

can; tạm đình chỉ điều tra 06 vụ/06 bị can; đình chỉ điều tra 04 vụ/07 bị can; hiện đang điều tra 182 vụ/460 bị can.

Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã truy tố 329 vụ/751 bị can về tội tham nhũng (tăng 20 vụ so với cùng kỳ năm trước); đã đình chỉ điều tra trong giai đoạn điều tra là 04 vụ/09 bị can (giảm 7 vụ tăng 02 bị can so với năm 2013), trong giai đoạn truy tố 4 vụ/18 bị can (giảm 4 vụ/06 bị can so với năm 2013). Cục Điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã khởi tố 16 vụ/14 bị can tham nhũng trong lĩnh vực tư pháp; kết thúc điều tra đề nghị truy tố 09 vụ/10 bị can.

Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử sơ thẩm 287 vụ, 675 bị cáo về các tội danh tham nhũng (tăng 09 vụ, 91 bị cáo so với năm 2013), trong đó tỷ lệ tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng chiếm 41,2 %; số bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ chiếm 21,3% (năm 2013 là 31,2%)⁽²⁰⁾. Đặc biệt là đã xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng được dư luận quan tâm.

Nhìn chung, công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, có bước chuyển biến tương đối rõ rệt. Tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp nhanh hơn; nhiều vụ án được mở rộng điều tra cả về tội danh và số lượng bị can, mức án đủ nghiêm, đủ sức răn đe hành vi tham nhũng; việc cho hưởng án treo trong các vụ án tham nhũng được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có Nghị quyết hướng dẫn và được giám đốc, kiểm tra chặt chẽ nên việc cho hưởng án treo và phạt cải tạo không giam giữ đối với nhóm tội phạm tham nhũng giảm rõ rệt.

Tuy nhiên, việc xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng vẫn còn chậm; hoạt động thanh tra, kiểm toán phát hiện nhiều vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội nhưng số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện chuyển cơ quan điều tra còn ít. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử nhiều vụ án tham nhũng kéo dài do mất nhiều thời gian giám định thiệt hại về kinh tế, dẫn đến các tài sản là tang vật vụ án bị hư hỏng, xuống cấp, giảm giá trị khi bán đấu giá, không thu hồi đủ số tiền bị thất thoát, chiếm đoạt. Việc thu hồi tiền và tài sản đạt tỷ lệ thấp do các đối tượng phạm tội tham nhũng thường có nhiều thủ đoạn tinh vi đối phó, che giấu, tẩu tán tài sản nên số tài sản, tiền kê biên ít.

7. Về vai trò, trách nhiệm của xã hội, hợp tác quốc tế, thực thi Công ước LHQ về chống tham nhũng trong công tác PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; giám sát các hoạt động PCTN; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân; vận động người dân tham gia phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng, việc bảo vệ người tố cáo có chuyển biến tích cực nên đã tạo niềm tin cho người tố cáo thực hiện quyền tố cáo của mình⁽²¹⁾. Các Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu

⁽²⁰⁾ Phụ lục 2 kèm theo.

⁽²¹⁾ Huyện ủy Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã tiến hành kỷ luật Đảng với hình thức khiển trách đối với ông Đoàn Thanh Khiết, Chủ tịch UBND thị trấn Hà Lam về hành vi trù dập người tố cáo, người bị trù dập là nữ hộ sinh Dương Thị Thu Thủy, công tác tại Trạm Y tế thị trấn Hà Lam; Ban Nội chính Tỉnh ủy Phú Yên đã yêu cầu VNPT tỉnh Phú Yên không trù dập và phải có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi chính đáng người tố cáo tiêu cực là ông Trần Khắc Mẫn (từ tố cáo của ông Trần Khắc Mẫn, nhân viên VNPT Đông Hòa - Tây Hòa, cơ quan chức năng kết luận đơn vị này có nhiều sai phạm. Tuy nhiên, VNPT Phú Yên chỉ kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với

tư cộng đồng được thành lập ở các xã, phường đã phát huy tốt vai trò giám sát ở cơ sở, góp phần hạn chế tiêu cực, tham nhũng.

Theo đề nghị của Ban Thư ký Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo việc chia sẻ thông tin, công khai nội dung Báo cáo quốc gia việc thực thi Công ước. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2014 phê duyệt danh mục Dự án “Tăng cường năng lực thực thi Công ước LHQ về chống tham nhũng và vai trò của các chủ thể ngoài khu vực nhà nước nhằm hỗ trợ công tác PCTN của Chính phủ Việt Nam” do UNDP tài trợ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì cuộc họp giữa Việt Nam⁽²²⁾ và Nhật Bản bàn về các giải pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong các dự án ODA. Bộ Công thương đã báo cáo Chính phủ về phương án kết thúc đàm phán nội dung chống tham nhũng trong đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương. Thanh tra Chính phủ thảo luận với Đại sứ Anh tại Việt Nam về kế hoạch tổ chức Đối thoại PCTN năm 2014; phối hợp với Bộ Tư pháp và Bộ Công an cử đầu mối liên lạc của Việt Nam cho Mạng lưới các cơ quan phòng, chống tham nhũng và thực thi pháp luật APEC (ACT-NET); làm việc với đại diện Tổ chức Hợp tác và phát triển Kinh tế (OECD) về chương trình kiểm tra liên chính của OECD; trao đổi thông tin, kinh nghiệm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN với Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Campuchia, Lào, Indonesia, Singapore, Brunây.

Các hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN và thực thi Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về công tác đối ngoại, tuân thủ pháp luật của Nhà nước, xuất phát từ nhu cầu hợp tác để cùng phát triển, qua đó đã thể hiện với cộng đồng quốc tế, đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước về quyết tâm chính trị, hành động thực tế của Đảng, Nhà nước ta và cả hệ thống chính trị trong PCTN.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm chính trị rất cao và luôn xác định công tác PCTN là lĩnh vực khó khăn, phức tạp, phải tiến hành kiên trì, liên tục để ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng. Với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, công tác PCTN trong năm 2014 đạt kết quả tích cực trên một số mặt công tác sau:

- Chính phủ đã khẩn trương rà soát, xác định các văn bản cần sửa đổi bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới để phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Công tác cải cách thủ tục hành chính được triển khai quyết liệt nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng giảm thời gian làm thủ tục, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn

những cán bộ sai phạm. Trong khi đó, ông Trần Khắc Mẫn, người tố cáo lại bị đưa vào danh sách lao động dôi dư, có nguy cơ bị cho nghỉ việc.

⁽²²⁾ Tham dự cuộc họp về phía Việt Nam có: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố Hồ Chí Minh.

vị; tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan báo chí và nhân dân đối với công tác PCTN.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên mọi lĩnh vực; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động công vụ, góp phần công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Các cơ quan chức năng đã chủ động phối hợp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng; nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng⁽²³⁾, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được khẩn trương xét xử nghiêm minh theo quy định pháp luật, có tác dụng răn đe, phòng ngừa tham nhũng.

- Các ngành, các cấp đã quan tâm triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng đã có chuyển biến tích cực; số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý tăng hơn so với trước.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác PCTN năm 2014 có những hạn chế:

- Việc rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung khắc phục những sơ hở, bất cập của chính sách, pháp luật vẫn còn chậm. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hình thức; một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng hiệu quả còn triển khai thiếu đồng bộ, kiểm tra đánh giá không thường xuyên nên tác dụng phòng ngừa còn hạn chế.

- Việc tự phát hiện hành vi tham nhũng của cơ quan, tổ chức, đơn vị còn yếu. Cán bộ, công chức, viên chức, người dân⁽²⁴⁾ tố cáo tham nhũng ít, thiếu cơ chế hữu hiệu để bảo vệ và khuyến khích, khen thưởng người tố cáo tham nhũng.

- Hiệu quả hoạt động của một số cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN chưa đáp ứng yêu cầu (lực lượng còn thiếu, tính chuyên nghiệp không cao, cơ cấu tổ chức chưa hợp lý). Công tác phát hiện tham nhũng còn yếu, số vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý qua hoạt động của cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra còn ít. Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn rất thấp. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán thiếu chế tài cụ thể, đủ mạnh để buộc các tổ chức, cá nhân phải chấp hành.

⁽²³⁾ Vụ án Vũ Quốc Hào và đồng phạm “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty cho thuê tài chính II - Ngân hàng NN và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ACLI); vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm tham ô tài sản và cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam; vụ án Vũ Việt Hùng cùng đồng phạm nhận hối lộ, vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk-Đắk Nông và Ngân hàng TMCP Phương Đông; vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, kinh doanh trái phép về tài chính và trốn thuế; vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Phòng giao dịch-Ngân hàng Công thương Việt Nam-Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh)...

⁽²⁴⁾ Theo Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu năm 2013 của Tổ chức minh bạch quốc tế (TI): So với các nước được khảo sát trong khu vực Đông Nam Á, người Việt Nam ít có khả năng tố cáo tham nhũng và ít từ chối đưa hối lộ nhất, cụ thể: Có 38% số người được khảo sát sẵn sàng tố cáo tham nhũng, chỉ có 27% người dân được hỏi đã từng từ chối đưa hối lộ.

- Việc xử lý một số vụ án tham nhũng chưa kịp thời; trong một số vụ án tham nhũng, việc phối hợp đánh giá chứng cứ, tội danh giữa các cơ quan tố tụng chưa thật chặt chẽ nên hiệu quả chưa cao. Công tác giám định tư pháp còn nhiều bất cập, thời gian giám định dài, kinh phí chi trả giám định lớn, kết luận giám định không thực sự rõ ràng, phải trưng cầu giám định nhiều lần, năng lực chuyên môn của giám định viên hạn chế...

Nguyên nhân chủ yếu là:

- Thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực còn bất cập, sơ hở; năng lực của cán bộ, công chức làm công tác hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; một số quy định liên quan đến phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tội phạm tham nhũng còn thiếu dẫn đến khó khăn trong áp dụng pháp luật.

- Kỷ cương, kỷ luật trên nhiều ngành, lĩnh vực còn buông lỏng; cơ chế kiểm soát thực thi quyền lực qua công tác thanh tra, điều tra, kiểm sát, giám sát hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Chế độ trách nhiệm, chế độ công vụ chưa rõ ràng, cụ thể nhất là ở những khâu, quy trình thủ tục liên quan tới công việc của người dân, doanh nghiệp.

- Một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN; chưa phát huy được hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức chưa tốt. Vẫn còn cán bộ lãnh đạo chủ chốt, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo cao cấp thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; chưa nêu gương trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với cơ quan thanh tra, kiểm toán trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng có lúc chưa chặt chẽ.

- Nhân chứng các vụ án tham nhũng và người tố cáo hành vi tham nhũng thường bị đe dọa, chịu sức ép từ nhiều phía, sợ bị trả thù, trù dập nên chưa hợp tác với cơ quan chức năng.

- Số vụ việc tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra còn ít do mục đích của hoạt động thanh tra, kiểm tra không chỉ nhằm phát hiện hành vi tham nhũng mà chủ yếu góp phần chấn chỉnh công tác quản lý; thời gian thanh tra, kiểm tra có hạn nên trong nhiều trường hợp không đủ thời gian để phát hiện tham nhũng; việc kiến nghị chuyển cơ quan điều tra chỉ thực hiện trong trường hợp có dấu hiệu cấu thành tội phạm, còn lại xử lý bằng các hình thức khác như: kỷ luật hành chính, xử lý về tài chính, tài sản (tăng thu, giảm chi, loại ra khỏi giá trị quyết toán, thu hồi tài sản...).

- Nguyên nhân chủ yếu của việc thu hồi tài sản tham nhũng đạt tỷ lệ thấp là do các đối tượng phạm tội tham nhũng thường là người có chức vụ, quyền hạn nên có khả năng và điều kiện để đối phó, che giấu tài sản; thời gian giải quyết các vụ án tham nhũng kéo dài (do mất nhiều thời gian giám định thiệt hại) dẫn đến các tài sản là tang vật của vụ án bị hư hỏng, xuống cấp, giảm giá trị khi bán đấu

giá. Mặt khác, Việt Nam chưa có hệ thống đăng ký tài sản tập trung, thống nhất và minh bạch. Đối với ngành thanh tra, việc thu hồi tài sản qua thanh tra đạt tỷ lệ chưa cao do thiếu các quy định cưỡng chế về xử lý sau thanh tra.

- Việc thực hiện giám định tư pháp có nhiều khó khăn do quy định pháp luật về giám định trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, đất đai... chưa cụ thể, chưa rõ tính bắt buộc và chế tài xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân; đội ngũ giám định viên, người giám định, tổ chức giám định theo vụ việc tại các bộ, ngành Trung ương, địa phương còn thiếu nên việc trưng cầu gặp khó khăn.

- Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, truyền thông và nhân dân trong PCTN chưa được phát huy đầy đủ

2. Về tình hình tham nhũng

Kết quả PCTN thời gian qua đã có tác dụng răn đe nhất định và hạn chế tham nhũng, tuy nhiên tình hình tham nhũng vẫn diễn ra phức tạp. Tình trạng sách nhiễu, vòi vĩnh, phiền hà ở một bộ phận công chức, viên chức nhà nước vẫn diễn ra gây bức xúc đối với người dân và doanh nghiệp. Tình hình tham nhũng trong khu vực công vẫn còn nghiêm trọng⁽²⁵⁾, diễn ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản và đầu tư công.

Tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện do các đối tượng tham nhũng thường có chức vụ, quyền hạn, có trình độ hiểu biết pháp luật, quan hệ rộng, liên kết với nhau thành các nhóm lợi ích. Tội phạm kinh tế, tham nhũng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, tín dụng, chứng khoán tiếp tục diễn biến phức tạp, gây thất thoát lớn tài sản của Nhà nước. Thiệt hại do tham nhũng gây ra đối với ngân sách nhà nước, tài sản của nhân dân, doanh nghiệp rất lớn nhưng giá trị tài sản thu hồi thấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2015

Để công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả hơn trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân; rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thường xuyên tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, làm cho thông tin được thông suốt, kịp thời

⁽²⁵⁾ *Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu 2014 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI)*: Ngày 3/12/2013, Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) công bố Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng 2013 (CPI 2013 - Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng xếp hạng 177 quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên cảm nhận về mức độ tham nhũng trong khu vực công). Việt Nam xếp hạng 116 trên tổng số 177 quốc gia và vùng lãnh thổ với điểm số 31/100, tăng 7 bậc so với năm 2012. Mức độ tham nhũng trong khu vực công của Việt Nam vẫn còn nghiêm trọng.

phản ánh đúng tình hình và bản chất của sự việc, không đưa thông tin sai sự thật, gây dư luận không đúng về tình hình và những nỗ lực PCTN của Việt Nam.

3. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định của Bộ Luật hình sự liên quan đến tham nhũng theo hướng: Bổ sung một số tội danh về tham nhũng; quy định cụ thể điều kiện miễn hoặc giảm hình phạt đối với người có hành vi tham nhũng nhưng chủ động khai báo, khắc phục hậu quả trước khi bị phát giác; nội luật hóa những quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp với điều kiện Việt Nam.

4. Tiến hành sơ kết, đánh giá về mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của các cơ quan chuyên trách về chống tham nhũng để có biện pháp về tổ chức và hoạt động của các cơ quan này, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác PCTN. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ, có cơ chế hữu hiệu để xử lý triệt để hơn các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm tiêu cực, tham nhũng.

5. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Nghị quyết số 63/NQ/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng; Chương trình hành động của Chính phủ về công tác PCTN, lãng phí giai đoạn 2012-2016.

6. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, trong đó kiểm soát chặt chẽ cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, việc thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, xử lý nợ xấu và hoạt động tín dụng. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước nhất là các lĩnh vực về quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, tổ chức cán bộ, thuế, hải quan...; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng cải cách thực chất chế độ tiền lương, thực hiện chính sách tiền lương, đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

8. Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thanh tra; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp tại một số địa phương và Kế hoạch kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN tại một số cơ quan, tổ chức ở Trung ương, đồng thời tiếp tục thực hiện các giải pháp theo chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng để trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng; tổ chức thành công đối thoại PCTN lần thứ 13; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN; tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu những kinh nghiệm tốt của thế giới để nâng cao hiệu quả công tác PCTN ở Việt Nam.

10. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội, đặc biệt là vai trò của các cơ quan thông tin, truyền thông và mỗi cán bộ, đảng viên, công dân trong PCTN.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự và các văn bản có liên quan theo hướng làm rõ hơn hành vi và bổ sung các tội danh về tham nhũng, chức vụ bảo đảm sự thống nhất giữa Luật PCTN với Bộ luật Hình sự (trong đó có việc nội luật hóa những quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp với điều kiện Việt Nam); quy định cụ thể điều kiện miễn hoặc giảm hình phạt đối với người có hành vi tham nhũng chủ động khai báo, khắc phục hậu quả trước khi bị phát giác; quy định nghĩa vụ giải trình của người bị khởi tố, điều tra, truy tố về tội tham nhũng; kiểm soát việc trả hồ sơ điều tra bổ sung...

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định của pháp luật về trung cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Giám định tư pháp.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các Ủy ban của Quốc hội và các vị Đại biểu Quốc hội, các cơ quan thông tin báo chí và nhân dân tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ và chính quyền các cấp tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, giám sát, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức nhằm ngăn ngừa tham nhũng; có hình thức, cách làm phù hợp để mở rộng phạm vi tham gia của công chúng trong công tác PCTN nhằm tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với việc thực thi quyền lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Trên đây là Báo cáo công tác PCTN năm 2014, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- UB Tư pháp của QH;
- Thanh tra Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TKBT, V.III, TH;
- Lưu: VT, V.I (3). LVD

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ**

(Đã ký)

Huỳnh Phong Tranh

Phụ lục I
TÌNH HÌNH KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP NĂM 2013
CỦA BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG
Tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2014

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 382/BC-CP ngày 9/10/2014 của Chính phủ)

STT	Bộ, ngành, địa phương	Số người phải kê khai tài sản thu nhập trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
I	CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ										
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	1169	1156	275	421						
2	Bộ Ngoại giao	890	861	316	545						
3	Bộ Thông tin và Truyền thông	143	143								
4	Thanh tra Chính phủ	400	400	400	0	1	0	0	0	0	
5	Bộ Xây dựng	3542	3512	1047	2465						

6	Bộ Công an	136169	134306	9323	124989						
7	Bộ Công thương	26252	26246	15827	10484						
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	5475	5475	1776	3995						
9	Bộ Giao thông Vận tải	6910	6892	1925	4824				4		
10	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	3276	3273	76	3197						
11	Bộ Lao động, Thương binh và XH	1422	1422	1195	227						
12	Bộ Nội vụ	733	729	0	729						
13	Bộ Nông nghiệp và PTNT	5013	4667	998	3329						
14	Bộ Quốc phòng	84827	83374	15370	68004						
15	Bộ Tài chính	62588	62463	20222	42241						
16	Bộ Tư pháp	6158	6086	1909	3589	2					
17	Bộ Tài nguyên và Môi trường	3242	3239	849	2390						
18	Bộ Y tế	635	635								
19	Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch	2542	2533	74	2451						
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	570	570	162	405						
21	Ủy ban Dân tộc	156	156	156							
22	Văn phòng Chính phủ	347	347		347						
II	CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ										
23	Viện Hàn lâm Khoa học và Công	678	678	507	171						
24	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	250	250								
25	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch HCM	20	20								
26	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	6337	6337		6337						
27	Đài Tiếng nói Việt Nam	570	570	162	405						
28	Đài Truyền hình Việt Nam	837	825	326	506						
29	Học viện Chính trị - Hành chính	547	547								
30	Thông tấn xã Việt Nam	559	559								

III	CƠ QUAN KHÁC Ở TW										
31	Ban Nội chính TW	124	120	0	120						
32	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	8960	8953	7746	1207						
33	Ban Dân vận Trung ương	49	48								
34	Kiểm toán Nhà Nước	1478	1474	1019	454						
35	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1934	1932	203	1930						
36	Toà án Nhân dân Tối cao	11214	11154	4292	5091						
37	Đảng ủy ngoài nước	32	32	32							
38	Văn phòng Trung ương Đảng	512	506	27	478						
39	Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN	97	97								
40	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	1094	1092	178	567						
IV	ĐỊA PHƯƠNG										
41	An Giang	10444	10428	6408	4020						
42	Bà Rịa - Vũng Tàu	4099	4083	1336	2004						
43	Bắc Giang	10371	10369	5804	4565						
44	Bắc Kạn	4489	4280	982	2514						
45	Bạc Liêu	4437	4426	1587	2839						
46	Bắc Ninh	5946	5946	3825	2121						
47	Bình Dương	7628	7628	3713	3398						
48	Bến Tre	9931	9931	5818	4113						
49	Bình Định	7693	7284	2933	4351						
50	Bình Thuận	9158	9108	5497	3611						
51	Bình Phước	7785	7419	3502	3870						
52	Cà Mau	7497	7497	2631	4863						
53	Cần Thơ	7435	7433	4594	2839						
54	Đà Nẵng	5992	5987	3336	5627						

55	Cao Bằng	6978	6763	830	4864						
56	Đắk Lắk	8969	8714	2074	5834						
57	Đắk Nông	3559	3559	736	2823						
58	Điện Biên	7079	7077	2104	3362						
59	Đồng Nai	11649	11630	6717	5045						
60	Đồng Tháp	9011	8885	5601	3284						
61	Gia Lai	9900	9870	4326	6444						
62	Hà Giang	9352	9242	1443	6226						
63	Hòa Bình	8214	8214	827	6 713						
64	Hà Nam	5078	5076	763	4313						
65	Hà Tĩnh	10232	10222	2234	7994				1		
66	Hải Dương	10268	10268	3275	6993						
67	Hậu Giang	5698	5698			1	1	1			
68	Hưng Yên	6892	6892	1112	5750						
69	Khánh Hòa	7486	7484	4075	3409						
70	Kiên Giang	10084	10084	1771	8313						
71	Kon Tum	8593	8593	4997	3596						
72	Lai Châu	6070	6070	2229	3841						
73	Lâm Đồng	8483	8436	6103	2380				1		
74	Lạng Sơn	8244	8239	4943	3296						
75	Lào Cai	5106	4697	1602	3409						
76	Long An	9700	9699	6228	3471						
77	Nam Định	9789	9789	3232	6557						
78	Nghệ An	16838	16444	2153	11169						
79	Ninh Bình	7186	7185	2208	4977						
80	Ninh Thuận	5301	5301	4647	654						

81	Phú Thọ	9977	9977	0	9977						
82	Phú Yên	4437	4426	1587	2839						
83	Quảng Bình	7624	7597	3584	4365						
84	Quảng Nam	11479	11479	2758	8721						
85	Quảng Ngãi	8984	8963	3336	5267						
86	Quảng Ninh	3979	3979	3397	582						
87	Quảng Trị	6928	6602	1698	3746						
88	Sóc Trăng	6881	6879	3935	2944						
89	Sơn La	9539	9539	2258	7281						
90	Tây Ninh	7265	7265	4196	3069						
91	Thái Bình	9542	9535	3543	5992						
92	Thái Nguyên	8689	8689	3308	5381						
93	Thanh Hoá	21114	20795	4355	15285						
94	Thừa Thiên- Huế	8343	8290	3206	4630						
95	Tiền Giang	10531	10527	4591	5936						
96	TP. Hà Nội	32274	32263	11400	20863						
97	TP. Hải Phòng	11560	11558	2143	9415						
98	TP. Hồ Chí Minh	32775	32692	14350	19320	1					
99	Trà Vinh	6225	6225	1793	2546						
100	Tuyên Quang	6892	6892	1111	5379						
101	Vĩnh Long	7316	7316	2082	5234						
102	Vĩnh Phúc	5466	5466	2104	3362						
103	Yên Bái	7943	7842	1941	4210						
	Tổng	952178	944425	297264	616981	5	1	1	6		

Phụ lục II

KẾT QUẢ XÉT XỬ TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

(Kèm theo Báo cáo số 382/BC-CP ngày 9/10/2014 của Chính phủ)

TT	NỘI DUNG THÔNG TIN	ĐƠN VỊ TÍNH	TỘI DANH/ĐIỀU LUẬT						
			Tham ô tài sản	Nhận hối lộ	Lạm dụng chức vụ ... chiếm đoạt	Lợi dụng chức vụ trong khi thi hành ...	Lạm dụng chức vụ trong khi thi hành ...	Lạm dụng chức vụ gây ảnh hưởng ...	Giả mạo trong công tác
			(Điều 278)	(Điều 279)	(Điều 280)	(Điều 281)	(Điều 282)	(Điều 283)	(Điều 284)
I	ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT								
1.	Vụ cũ còn lại	Vụ	34	5	17	19	1	0	7
	Số bị cáo	Bị cáo	99	21	30	62	2	0	31
2.	Vụ mới thụ lý	Vụ	152	35	67	85	25	1	22
	Số bị cáo	Bị cáo	400	103	120	251	74	1	47
II.	PHÂN TÍCH ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT								
1.	Chuyển hồ sơ	Vụ	1	0	1	0	0	0	0
	Số bị cáo	Bị cáo	2	0	1	0	0	0	0
2.	Đình chỉ	Vụ	0	0	0	0	0	0	0
	Số bị cáo	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0
3.	Trả hồ sơ cho VKS	Vụ	36	9	13	28	10	0	3
	Số bị cáo	Bị cáo	159	38	33	91	27	0	8
4.	Đã xét xử	Vụ	114	23	57	58	14	1	15
	Bị cáo	Bị cáo	260	70	83	165	40	1	56
5.	Số vụ án điểm hoặc xử lưu động	Vụ	4	0	4	2	0	0	0
6.	Số vụ án xử theo thủ tục rút gọn	Vụ	0	0	0	0	0	0	0
7.	Số vụ có người bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích cho đương sự	Vụ	25	10	3	9	1	0	5
III	ÁN CÒN LẠI								
1.	Số vụ án còn lại	Vụ	35	8	13	18	2	0	11
	Số bị cáo	Bị cáo	78	16	33	57	9	0	14
2.	Số vụ tạm đình chỉ	Vụ	2	0	0	0	0	0	0

	Số bị cáo	Bị cáo	2	0	0	1	0	0	0
3.	Số vụ để quá hạn	Vụ	0	0	0	0	0	0	1
IV	PHÂN TÍCH SỐ BỊ CÁO ĐÃ XÉT XỬ								
1.	Không có tội	Người	2	0	0	1	0	0	0
2.	Miễn trách nhiệm HS hoặc miễn hình phạt	Người	0	0	1	0	0	0	0
3.	Đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại địa phương	Người	0	0	0	0	0	0	0
4.	Trục xuất	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0
5.	Cảnh cáo	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0
6.	Phạt tiền	Bị cáo	0	0	0	1	0	0	2
7.	Cải tạo không giam giữ	Bị cáo	0	0	0	0	2	0	0
8.	Cho hưởng án treo	Bị cáo	50	10	15	43	9	0	8
9.	Tù từ 3 năm trở xuống	Bị cáo	68	20	36	77	17	1	34
10.	Tù từ trên 3 năm đến dưới 7 năm	Bị cáo	63	25	20	38	11	0	6
11.	Tù từ trên 7 năm đến dưới 15 năm	Bị cáo	46	10	6	5	1	0	6
12.	Tù từ trên 15 năm đến 20 năm	Bị cáo	24	5	3	0	0	0	0
13.	Tù chung thân và tù hình	Bị cáo	7	0	2	0	0	0	0
14.	Tổng hợp hình phạt từ trên 20 đến 30 năm	Bị cáo	6	2	0	0	0	0	0
15.	Cán bộ công chức	Người	46	10	9	25	4	1	7
16.	Đảng viên	Người	45	11	22	36	23	1	19
17.	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Người	0	0	0	0	0	0	2
18.	Dân tộc thiểu số	Người	8	0	2	3	0	0	1
19.	Nữ	Người	40	5	3	6	4	0	10
20.	Người nước ngoài	Người	0	0	0	0	0	0	0
V.	ÁP DỤNG HÌNH PHẠT BỔ SUNG								
1.	Tịch thu tài sản	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0
2.	Phạt tiền	Bị cáo	4	1	0	1	0	0	12
3.	Trục xuất	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0

4.	Các hình phạt bổ sung khác	Bị cáo	13	1	4	5	3	0	1
VI. XÉT XỬ PHỨC THẨM									
1.	Số vụ đã xét xử	Vụ	52	16	19	35	5	1	7
	Số bị cáo	Bị cáo	96	34	32	85	15	1	20
2.	Số bị cáo bị tăng nặng hình phạt	Bị cáo	2	0	6	0	0	0	0
3.	Số bị cáo được giảm nhẹ hình phạt	Bị cáo	24	14	10	24	11	1	8

- **Ghi chú:** Các mục từ I đến V là xét xử sơ thẩm.